

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-ĐHDL ngày 27/01/2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐT ngày 31/12/2024 của Hội đồng Trường Đại học Điện lực về phương hướng triển khai công tác đào tạo, tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Điện lực;

Trường Đại học Điện lực thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2025 với các nội dung dưới đây.

1. Các ngành tuyển sinh

Trường Đại học Điện lực tuyển sinh trình độ tiến sĩ các ngành dưới đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Quản lý năng lượng	9510602	05
2	Công nghệ thông tin	9480201	05
3	Kỹ thuật điện tử	9520203	05
4	Kỹ thuật điện	9520201	05
5	Kỹ thuật năng lượng	Thí điểm	05
6	Quản trị kinh doanh	9340101	05
Tổng chỉ tiêu (dự kiến)			30

2. Thời gian và hình thức đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ (tính từ ngày có quyết định công nhận trúng tuyển nhập học) đối với người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ là 03 năm (36 tháng) và đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh (NCS) và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của từng NCS.

Hình thức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; NCS phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó NCS cần đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn bộ thời gian.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên hồ sơ năng lực của ứng viên

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

4.1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục các ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo được phê duyệt ban hành. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển được Hội đồng Tuyển sinh xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ. Người dự tuyển có bằng đại học hoặc thạc sĩ do các cơ sở đào tạo của nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

4.2. Đáp ứng yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

4.3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình hàng năm, hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4.4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu (khoảng 3.000 từ) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Đề cương nghiên cứu gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên đề tài hoặc hướng nghiên cứu dự kiến của người dự tuyển;
- b. Đề xuất người hướng dẫn đáp ứng quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Điện lực;
- c. Lý do lựa chọn tên đề tài/hướng nghiên cứu dự kiến;
- d. Tổng quan công trình khoa học đã được công bố có liên quan đến đề tài hoặc hướng nghiên cứu dự kiến được lựa chọn;
- đ. Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu;
- e. Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;
- g. Dự kiến đóng góp của nghiên cứu;
- h. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu.

Dự thảo đề cương nghiên cứu của người dự tuyển phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn.

4.5. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển từ 01 nhà khoa học có

chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nội dung sau:

a. Bối cảnh hợp tác hoạt động chuyên môn của người giới thiệu với người dự tuyển;

b. Các nhận xét, đánh giá của người giới thiệu về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển (phẩm chất đạo đức, năng lực hoạt động chuyên môn, phương pháp làm việc, khả năng nghiên cứu, triển vọng phát triển về chuyên môn...).

4.6. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục 1* còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

4.7. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ do một cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian tại Việt Nam;

b. Chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nhưng đăng ký thực hiện luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh thì tuân theo quy định tại Mục 4.6.

4.8. Được giới thiệu dự tuyển trình độ tiến sĩ bởi cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do).

5. Hồ sơ dự tuyển:

5.1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1);

b. Lý lịch khoa học của ứng viên dự tuyển (Mẫu 2);

c. 01 bản sao có công chứng và 03 bản sao của các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;

- Bằng và bằng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển từ bậc đại học);

- Bằng và bằng điểm tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc chứng chỉ trình độ ngoại ngữ;

Lưu ý: Các bằng và bằng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d. 04 bản sao minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (quy định tại mục 4.3): - Mỗi bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được sao chụp trang bìa (tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học), trang mục lục và nội dung bài viết. Riêng kỷ yếu hội nghị, hội thảo cần sao chụp thêm trang có mã xuất bản ISBN; - Nếu có số bài báo hoặc báo cáo khoa học nhiều hơn quy định ở mục 4.3, thì người dự tuyển cần đóng thành tập và sắp xếp theo trật tự của bản kê khai danh mục ở trang bìa. (Mẫu 3)

e. 04 bộ đề cương nghiên cứu đã có đủ chữ ký xác nhận của người hướng dẫn dự kiến. (Mẫu 4)

f. Bản gốc thư giới thiệu theo quy định (Mẫu 5)

g. Công văn giới thiệu dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức) (Mẫu 6)

5.2. Cách thức nộp hồ sơ

Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo mẫu hướng dẫn ở mục 5.1. Khi nộp hồ sơ, người dự tuyển mang theo các loại giấy tờ gốc để đối chiếu.

Thời gian nộp hồ sơ: buổi sáng từ 8h30 - 11h30; buổi chiều từ 14h00 - 17h00, tất cả các ngày làm việc theo 03 đợt:

STT	Thời gian nộp hồ sơ	Thời gian xét tuyển
1	Đợt 1: từ ngày 24/3/2025 đến ngày 23/5/2025	Tháng 6/2025
2	Đợt 2: từ ngày 26/5/2025 đến ngày 25/7/2025	Tháng 8/2025
3	Đợt 3: từ ngày 28/7/2025 đến ngày 26/9/2025	Tháng 10/2025

Địa điểm nộp hồ sơ: Bộ phận tuyển sinh, Phòng Quản lý Đào tạo, Tầng 1 Nhà B, Trường Đại học Điện lực, 235 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

5.3. Lệ phí thụ lý hồ sơ và xét tuyển: 1.200.000 đồng/hồ sơ

Phương thức nộp lệ phí:

- Tiền mặt: Nộp tại Bộ phận thu học phí, Phòng Kế hoạch tài chính, Tầng 1 Nhà E, Trường Đại học Điện lực, số 235 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Chuyển khoản:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Điện Lực
- Số tài khoản: 2150963658
- Ngân hàng: BIDV.

(Đề nghị ứng viên dự tuyển nghiên cứu sinh ghi rõ tên, nội dung chuyển tiền (nộp lệ phí dự tuyển NCS ngành, đợt, năm) và lưu chứng từ làm căn cứ đối chiếu đóng lệ phí với Phòng QL Đào tạo)

6. Học phí trình độ tiến sĩ: Học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Trường Đại học Điện lực.

7. Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN TUYỂN SINH – PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Địa chỉ: Tầng 1 Nhà B, Trường Đại học Điện lực, 235 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 098 757 6642 (Cô Ngọc)

Cổng thông tin tuyển sinh: www.tuyensinh.epu.edu.vn

Website: www.epu.edu.vn

Trường Đại học Điện lực trân trọng thông báo để những ứng viên có đủ điều kiện dự tuyển NCS được biết, đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển đúng hạn./.

Nơi nhận:

- Website Trường ĐHDL;
- Cổng TTTS;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, QL Đào tạo, NgọcDA (3).

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Châu

PHỤ LỤC

Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

(Kèm theo Thông báo số 570.../TB-ĐHĐL ngày 13/3/2025 của
Trường Đại học Điện lực)

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/chứng nhận	Trình độ/thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 first/B2 Business Vantage/Linguaskill
			Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	B2
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 3
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên
			DELF B2 trở lên
			Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Chú ý:

+ Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ nước ngoài người dự tuyển phải thi tại các đơn vị liên kết thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép. Người dự tuyển cần cập nhật thông tin về các đơn vị liên kết trên trang Web của Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://vqa.moet.gov.vn>) và nghiên cứu các quy định tại Thông tư 11/2022/TT-BGD&ĐT ngày 26/7/2022.

HƯỚNG DẪN